

Bảo Ninh

Bội phản

Thảo đẹp hay không đẹp, đàn ông dọc phố không ra miệng bình phẩm, ít nhất là riêng tôi chưa từng nghe thấy một lời nào như vậy từ họ. Tôi chỉ thấy họ nhìn chị. Những tay sĩ diện cao, thiên về đứng đắn, tất nhiên không nhìn, tránh nhìn, nhưng chỉ cần kém mực thước đi một tí thì không làm sao cưỡng mắt được, không tài gì thấy Thảo lại có thể nhin nhìn.

Thị hiếu như thế thật là không công bằng. ở phố này, là giai nhân, thiết tưởng trước nhất người ta phải chăm chị Diễm hoa khôi trường Ngoại ngữ, kế nữa thì như là chị Bích bác sĩ, chị Hoa diễn viên múa, hay là chị Thuý bán bách hoá, rồi chị Lan, chị Đào, chị Hậu, nhiều. Tại sao lại là Thảo?

Tôi thì lẽ dĩ nhiên là tôi biết Thảo, nhưng là biết thế thôi chứ thực ra chẳng quen biết gì. Cũng khó có thể xem nhau là láng giềng, mặc dù chung số nhà.

Hồi đó cha tôi tiêu chuẩn Tông Đản, cùng với ông Lâm, cán bộ đồng cỡ, hai gia đình được trên cho hưởng trọn diện tích ngôi nhà chính, một biệt thự Tây hai tầng kiểu cách. Chúng tôi dùng cổng lớn mặt phố. Còn gia đình Thảo và năm hộ nữa thì sống ở

dãy nhà phụ sân sau, họ thường đi lối cửa ngách thông ra ngõ hẻm. Đời sống của những “người sân sau” ấy chẳng khác nào như là mặt trái của ngôi biệt thự. Chỗ chui ra chui vào của cả sáu gia đình đều chật chội khổ sở, già trẻ lớn bé đóng hộp. Tất cả nấu nướng cùng một khoang bếp, tắm táp cùng một hốc tường, phơi phóng, hít thở đầu hót, cãi cọ, chuyện gẫu, nuôi lợn, nuôi gà tất cả trong cùng một khoảnh sân tù hãm. Tất cả đều nghèo túng. Tất cả đều đầu tắt mặt tối.

Chúng tôi thì khác. Như tôi, từ bé đã được cha mẹ cho ở phòng riêng. Anh tôi, chị tôi cũng thế, mỗi người mỗi phòng, tự mà bày biện, tự mà sắp xếp, tung tẩy tự do, một mình thoải mái.

Phòng tôi, ban công trông xuống sân sau. Từ ban công cúi nhìn, mắt chạm ngay cánh cửa liếp căn hộ gia đình Thảo, một căn buồng hũ nút không cửa sổ, ngày xưa là cái ga-ra. Nhà nọ neo người, chỉ hai bố con., Bà mẹ mất đã từ nhiều năm trước. Ông bố lệt bệt đau ốm, thường xuyên liệt giường. Được hai người anh thì một tử trận một ở tù. Sinh kế trong nhà cậy cả vào Thảo. Học hành dang dở chẳng có nghề gì, Thảo đi đêm, về hôm đắp đổi đủ nghề. Nghe nói toàn những nghề rất mật với rặt là những cái lối kiếm tiền không biết nhục. Các bà các chị ở sân sau những khi quần tụ trong bếp hay rồng rắn chầu chực bên cái máy nước giở giọt vẫn ưa khơi những tai tiếng của Thảo ra làm đầu câu chuyện. Sống ở trên lầu, dù có buồng kín rèm và đóng chặt cửa

sổ, chúng tôi cũng không thể tuyệt đối bỏ ngoài tai những mớ lao xao hắt lên từ cuộc chung đụng nghèo khó ở dưới sân.

Nhưng cũng là lảng máng biết vậy chứ những mảnh đời sân sau ấy chẳng bận tới tôi. Nếu như riêng Thảo đã có thể phần nào khiến tôi để ý thì cũng chỉ là vì hồi đó tôi cứ mãi lầy lăm lạ về cái nhìn của những thằng bạn và những ông anh trong phường. Tôi tin thẩm mỹ của mình không khờ khạo, tôi cũng biết mình như ai chứ chẳng lẽ lại không, nhưng tôi chịu không thấy được ở Thảo có gì đáng ham hố. Trông cuộc trần ai kiếm sống Thảo hoàn toàn chìm lặn giữa bao người, chẳng một nét nào nổi bật, chẳng thể ăn đứt được ai, nhất là ở một địa bàn dồi dào sự xinh tươi như khu phố của chúng tôi. Những lúc này lúc khác gặp Thảo, ở cổng nhà, ở trong sân, ở ngoài đường, thường là tôi giả tảng chẳng thấy, lơ đi, cùng lắm thì cũng chỉ là chiếu lệ đôi ba lời gì đó trống không ra điều chào hỏi.

Sướng thân tọa hưởng phúc ấm gia đình, đầu óc nhẹ nhõm, tâm tư tôi sạch bong, không khi nào phải hoài hơi nghĩ này nghĩ nọ gì hết. Cả với những người thân yêu ruột thịt tôi cũng bàng quan huống hồ với một thân phận mù mờ sống chìm khuất mé sau nhà như Thảo.

Vậy mà rốt cuộc chính là vì Thảo nên vào mùa hè năm đó, năm tôi mười bảy tuổi, tôi đã lảng lạng bội phản người chị gái của mình, và rồi sau đấy, lại vẫn vì Thảo, tôi phản bội tiếp cả người

anh trai. Đến bây giờ, khi cái uẩn khúc gia đình ấy bị lộ ra, mặc dù đã bao năm trời trôi qua, mọi sự đã an bài, anh trai tôi và chị gái tôi vẫn không tha thứ, anh chị tôi từ mặt tôi. Cho đến tận bây giờ, trong kí ức tôi, kí ức một đời sống mờ nhạt, thông thường, không hề biết tới những xáo trộn, không chịu lương vượng với ai một chút nợ lòng nào, vẫn cứ còn thỉnh thoảng phảng phất hiện lên hình bóng của mùa hè năm ấy, một mùa hè râm ran tiếng ve sào, ngát ngào hương thơm hoa sữa, một mùa hè đã xa lắc xa lơ từ tận những năm nào năm nào.

*

* *

Mùa hè năm ấy, chị tôi đi lấy chồng. Chị không hề hay biết, nhưng tôi thì tôi biết, biết tổng từ trước lễ cưới một vụng lén tày đình của ông anh rể: song song với yêu chị tôi, anh còn cặp với một người đàn bà khác. Khuất tất khó tha đó của anh chính tôi bắt quả tang. Chính tôi dự vào cuộc vây lửa đêm ấy ở Bách Thảo. Và mặc dù chưa phải là đã tóm được rành rành trai trên gái dưới, nhưng cũng gần như vậy.

Trai gái thời nay nghe kể về những “vụ việc” khó tin thời ấy hẳn phải lấy làm buồn cười lắm, nhưng vào thời chúng tôi những chuyện như thế chẳng có gì là buồn cười.

Thật ra thì vào thời nào Hà Nội của chúng ta cũng là thành phố của tình yêu. Xưa hay nay chẳng bao giờ là không nhan nhản

những đôi lứa đang dập dìu. Có điều, thời hiện đại bây giờ người ta luyện ái nhau một cách vừa thoải mái thoáng rộng lại vừa kín đáo. Không cần phải là hạng con nhà người ta cũng có thể có phòng riêng. Không phòng riêng thì ngăn riêng, những góc nhỏ xinh xắn ấm cúng để tự tình. Nhưng trước kia thì khác. Trước kia ngay trong nhà mình người ta cũng chẳng đào đâu ra một góc cón con cho riêng mình. Các mối tình vì thế phải hướng ngoại, gần gũi nhau ở bên ngoài bốn bức tường. Bởi vậy mà lại có vẻ nường nượp, có vẻ lộ liễu hơn hẳn thời hôm nay. Hồi đó, đôi nào hơi chậm chân thì chỉ mới tới đã chẳng hòng kiếm gì nổi trong công viên một ghé đã còn rồi. Trong những góc thật khuất, mỗi băng ghế thậm chí có thể có đến hai cặp đồng sở hữu. Không còn ghé, thiên hạ kê dép ngồi phệt, san sát, ngổn ngang, kín nghịt bãi cỏ. Mùa hè, các công viên nội thành đều quá tải, người ta đành đưa nhau sang tận mạn tới đến bên kia hồ Tây, bãi Tứ Liên, đê Nhật Tân. Người ta lẩn vào cả trong vùng đồ nát quanh nhà máy điện Yên Phụ. Lắm đôi gần như bạ chỗ nào cũng xong, miễn tôi tới, vắng vắng và kín kín một chút. Các chàng các nàng mê mẩn quên giờ giấc, quên lời thầy mẹ dặn dò, quên những bất trắc lúc canh khuya, quên cả chuyện có thể gặp chúng tôi đi tuần.

Anh rể tương lai của tôi đã gặp phải chính một rắc rối như thế đêm ấy. Một đêm không trăng sao. Nửa đêm về sáng lại mất điện, Bách Thảo um tùm cây cối tối mịt mù. Tôi cùng mấy anh

chị em trong tổ dân phòng khối phố rẽ vào đó kiểm tra đột xuất giấy tờ của các đôi. Bốn bề tối tăm nhưng tinh mắt chúng tôi vẫn lập tức phát hiện thấy từ bên hồ có người đang dắt xe băng nhanh qua bãi cỏ. “Đứng lại! Dân phòng đây!”. Người kia lao vụt cái xe ra khỏi vệ cỏ, phóc lên yên và cuống cuồng đạp phóng đi. Chúng tôi rầm rộ đuổi theo. Chiếc xe nọ thực mạng phi trên lối cỏ ven hồ và vùn vụt ngoặt gấp vào khúc quanh dưới chân núi Nùng, mất hút. Những luồng sáng đèn pin rọi với theo cho thấy kẻ trên xe tháo thân có một mình. Bực tức, chúng tôi xấn tới chỗ mà ban nãy gã đó đã dắt xe chạy ra. Ánh đèn châu lại chiếu sáng vạt cỏ bên một góc xà cừ. Vẫn còn một chiếc xe đạp và vẫn còn một người bị rớt lại đó. Một ả. ả đứng xoay lưng lại những luồng sáng đèn pin. Có lẽ do quá hoảng, riu chân nên cô nàng không chạy được, tay dắt xe mà không dắt đi nổi. “Tuột xích hả?” - Anh tổ trưởng dân phòng lên tiếng. ả nọ làm thinh. Tổ trưởng quát: “Đứng có mà lơ tơ mơ giả câm giả điếc nhá!” Anh nạt: “Đêm hôm mò vào đây làm gì. Qua đây xem cái mặt nào. Giấy tờ đâu? Cô là ai?”. Là Thảo. Buông tay khỏi chiếc xe, Thảo xoay người lại, ngẩng đầu lên, làn tóc như sóng, xoã xuống. Cái áo cánh cửa hàng cúc không cài. Tất cả những luồng sáng như nín thở, như ngậy hết ra, mãi rồi mới loạc choạc chiếu tản đi. “Tuốt ai!” Tổ trưởng chúng tôi nói, thở dài. Anh rọi đèn ra đằng sau Thảo, soi lên chiếc xe đạp vừa đổ ngã vào thân cây. Im

lặng một lát, anh nói, nhát gừng, giọng rất khàn: “Xe cô, nó vô. Xe nó, nó khoá trái, ôm chìa chạy mất dép... Cái thằng đó (là) thằng nào thế, sao thằng đều, thằng hèn thế mà cũng theo?”

Nhưng chỉ hỏi vậy thôi, chẳng hỏi gì thêm, anh quay lưng bỏ đi.

Mọi khi, trường hợp như thế này, đối tượng phải bị điệu về trụ sở dân phòng để lập biên bản. Sẽ không có chuyện nhu nhor. Thế mà trận này với Thảo, chẳng hiểu tại sao mọi người rất nường tay.

Chẳng cần vặn gì, chẳng tra xét gì cả, anh em trong tổ im ắng rút theo tổ trưởng. Mỗi mình tôi nán lại. Kì cách tôi dùng dao nhíp cạy khoá xe. Bánh trước cái khoá dây, bánh sau cái khoá càng cua, đều không có chìa. Thảo im lặng đứng bên soi đèn cho tôi.

Sau thoáng chốc sừng sốt ban đầu, tôi đã mau chóng nguội hết kinh ngạc, dù sự thể thật quá khó tin. Chiếc xe Mipha bị lẳng lại đây là của Hằng, chị gái tôi. Chị Hằng vẫn thường đổi xe cho anh Quân, để anh ấy diện, còn chị, chị ưa cái Thông Nhất cà tàng của anh. Ban nầy, khi những vệt đèn pin rọi rượt theo tay đàn ông, soi trúng lưng, trúng gáy y, tôi đã ngò ngợ. Quả nhiên, đích thị, là anh Quân. Chỉ tuần sau thôi là anh ấy với chị tôi tổ chức, thiệp mời đã in xong, mấy bữa nay tôi đang có nhiệm vụ đi rải.

Tôi ném thia lia hai cái khoá khôn nạn ra thật xa trên mặt hồ.

Vừa khi đèn đã cạn pin. Trong Bách Thảo dòng điện vẫn chưa hồi. Thảo không nhìn thấy mặt tôi, có lẽ chẳng biết tôi là ai, mà chị cũng chả hỏi, chẳng nói năng gì, chẳng cả cảm ơn nữa. Đón

lấy ghi-đông từ tay tôi, nhưng suýt thì chị làm đổ xe. Hương hoa sữa về khuya như sánh lại, ngào ngạt, bứt rứt trong không khí. Ở vòm lá bên trên chúng tôi, một con ve sầu lên tiếng muồn màng vào lúc nửa đêm. Trong bóng tối, tôi chỉ thấy được Thảo trắng trắng mờ mờ, gương mặt, cánh tay, bờ vai.

Thực tình tôi không biết là tại làm sao mà lúc ấy mình lại như thế. Bỗng nhiên, hoàn cảnh bất ngờ với chính mình, tôi đưa tay lên ngực Thảo, và rất run, những ngón tay tôi lụng vụng, lóng ngóng, rờ tìm, cài lại được một, rồi hai cúc áo. Thảo đưa tay lên gỡ nhẹ tay tôi. Ngay lúc đó trong Bách Thảo đèn sáng trở lại, nhưng chỗ chúng tôi đứng vì rất khuất nên ánh đèn không rọi vào được, vẫn tối đen.

*

* *

Sự việc đêm ấy, có nguyên cả một tổ dân phòng chúng tôi chứng kiến, tưởng là nhất định sẽ ầm lên, vậy mà chìm hẳn. Chẳng ai bảo ai mọi người như thể đồng lòng bao che cho Thảo. Bản thân anh Quân thì lẽ dĩ nhiên là rất kín miệng, nhất là anh bình tĩnh. Sau đêm đó, để nghe ngóng, anh chỉ nhãng ra có đúng một hôm thôi không tới. Chị Hằng tôi và cha mẹ tôi chưa kịp lấy làm lạ, tôi đã thấy anh mở cổng dắt xe đạp vào nhà. Vẫn chiếc xe đạp Đông Đức xanh nõn chuối ấy của chị tôi. Thái độ của anh rất đổi đàng hoàng, hoàn toàn là như không vậy. Chẳng phải là anh giả

đò. Tính anh như thế. Dáng vẻ nhũn nhặn, ăn nói cầu hoà, nhưng anh luôn có đức tin tuyệt đối vào bản thân mình, một lòng tự tin kín đáo nhưng chắc nịch. Tôi tự hỏi không biết anh đã bắt đầu lòng thông với Thảo từ khi nào, trước hay là sau khi quen biết chị Hằng. Chắc là sau, chắc là anh ấy “tắm” được Thảo nhân những lần đến với chị tôi.

Chẳng thể ghét anh ấy được. Chẳng thể khinh được, trái lại. Anh ấy lừa dối chị tôi nhưng bù lại cũng hiển nhiên là anh ấy yêu chị ấy. Yêu đàng hoàng, yêu inh bạch, và đã yêu liền một mạch nhiều năm rồi. Còn chị Hằng thì phải nói là đã yêu hơn cả yêu. Chị có vẻ như là muốn chết đi được vì được yêu. Lắm khi bắt gặp cái nhìn của chị hướng tới anh, tôi phát sợ. Một cái nhìn đắm đuối, van vỉ, chứa chan lòng ngưỡng mộ, sự trung thành.

Trước ngày cưới cả tuần chị tôi sống trên mây. Chị như ngây đi. Làm sao mà tôi dám nhẫn tâm nói hớ ra một lời nào có thể làm lật ngược mặt của chị cái niềm hạnh phúc nom đến là thương tâm ấy. Không phải chỉ trong những ngày của hôn lễ mà mãi đến tận nhiều năm về sau tôi đã tuyệt đối không hé răng. Trong cư xử hàng ngày tôi cũng luôn giữ được vẻ bề ngoài thật là bình thường với chị. Cả với ông anh rể nữa. Tôi không biết là anh có biết tôi không nhưng tôi đã cố tỏ ra là chẳng hay biết gì hết. Sớm thích nghi với vị thế một thằng em vợ, tôi sống thiện chí, không hề nói gì hay làm gì khiến anh khó nghĩ. Ngay cả với việc anh về

ở rẻ, tôi cũng dễ dàng đồng ý theo mọi người. Tôi chỉ không chịu chiều ý cha mẹ muốn tôi đổi chỗ nhường cho cặp tân hôn căn phòng của tôi rộng hơn.

Nhè ngay cái phòng trông xuống sân sau ấy mà xây tổ ấm, ai đời lại như thế bao giờ. Tôi thấy có cái gì thật quá đáng, một cái gì ang ác trong hạnh phúc của anh Quân chị Hằng, trong tiếng họ nói họ cười, trong cái cách hai anh chị sau ngày cưới rảo quanh suốt lượt hàng xóm láng giềng, chào hỏi và ra mắt. Khi hai người gõ cửa căn buồng ga-ra, tôi đứng ở ban công nhìn xuống. Nghịch cảnh quá thể bi hài. Đã thế, vào thăm nhà Thảo đương khi ông thân của chị bệnh nặng nên cặp mới cưới còn tốt bụng tha theo một túi nặng những đường sữa với cả một bịch các thứ thuốc bổ. Nhiều năm sau này khi vỡ nhẽ mọi sự, chị tôi không uất anh Quân mà uất tôi. Chị hận nhất là cái chuyện ngày hôm đó tôi đã mặc kệ chị bị hổ, bàng quan nhìn chị lễ mễ quà cáp tươi rói theo chồng vào thăm nhà “con đỡ”. Chị bảo sự im lặng đáng sợ ấy của tôi là biểu hiện tôi đa một lòng dạ bạc bẽo. Tôi không biết làm sao phân trần. Chị tôi mắng vậy cũng chẳng sai. Dửng dưng ơ hờ, thản nhiên vô sự, cái tật đáng khen ấy ở tôi hình như ngay từ hồi ấy đã rất trầm trọng. Thế nhưng tình thật mà nói thì không phải tôi không biết bản khoả là gì. Còn đầy bản khoả nữa là khác.

Trò đời đối với tôi quả là kì lạ. Anh rẻ tôi rõ ràng đã mặt thớt

phót tỉnh Thảo, nhẩn tâm thoải mái vui duyên mới ngay kê nhà Thảo, vậy mà chẳng hiểu sao đã chẳng hề kích lên ở chị một mảy may nổi oán hờn. Âm thầm chị bùng bít cho anh, kệ cho anh được ung dung mặc sức, không hề có thoáng qua một lời, một cử chỉ, một biểu hiện nào lộ ra là đã từng biết anh. Chị chỉ đã lảng lảng tránh đi, như để khỏi nhìn thấy anh ấy, khỏi trông thấy, nghe thấy sự sung sướng, sự mãn nguyện của anh ấy, của chị tôi. Ban ngày không bao giờ Thảo có nhà, song cũng thường xuyên đi vắng suốt tối, nhiều hôm phải gần sáng mới lần về. Qua những lời bàn tán vọng lên từ dưới sân, tôi biết Thảo vừa được nhận vào làm nhân viên hợp đồng ở quốc doanh chiếu bóng, song tôi cũng biết là chẳng một rạp xi-nê nào trong thành phố có suất chiếu muộn đến như vậy.

Đêm hè, mắc màn ngủ ngoài ban-công, tôi có thể nghe thấy gần như tất cả những động tĩnh của Thảo, từ lúc vừa lạch xạch dắt xe đạp về cho tới tận khi đã ngã lưng. Mọi sinh hoạt của Thảo: xách nước, nấu cơm, giặt giũ, thay chăn chiếu và vệ sinh cho ông bố già đau ốm đều ẩn vào đêm. Le lói, giữa canh khuya, cả khu nhà chỉ một mình căn buồng của chị còn thức, im lìm vệt sáng đèn vẽ hờ theo khe cửa. Đôi tai đã trở nên quá nhạy của tôi có thể nghe thấy tiếng cánh cửa liếp của căn buồng ga-ra nhẹ nhàng hé mở, nghe thấy Thảo bước ra sân. Tôi có thể nghe thấy ở chỗ hốc tường góc cuối sân, sau manh chiếu che buồng tắm chậm chậm

tiếng nước dội, từng gáo nhỏ một, se sẽ.

Từ sau cái đêm ở Bách Thảo, bỗng dung tôi thành ra như là người đa cảm. Một trạng thái tựa tựa như cơn sốt âm ỉ, khiến tôi bơ phờ, bải hoải, lại vừa chộn rộn bút rút. Vốn chẳng ưa thích gì lắm phim ảnh mà dạo đây tôi lại năng đi xem. Nhưng chỉ đến duy nhất rạp Bắc Đô bên gậm cầu, một cái rạp hạng bét. Mua vé xong, bao giờ tôi cũng đợi buổi chiều bắt đầu được vài phút mới vào. Hướng dẫn chỗ ngồi cho khách không phải khi nào cũng là Thảo nhưng tôi cầu mong là chị và lạ thay đã luôn luôn được như thế. “Xin quý khách đi lối này. Xin hãy thấp người xuống”, chị nói, thăm thì. Chỉ những dịp ngắn ngủi chẳng nhìn thấy gì, trong bóng tối nóng ngọt, rối bời, loang loáng ấy, là tôi được nghe Thảo nói với chính tôi và được vài bước chân đi sát kề, gần như nép vào chị.

Nỗi niềm thâm lén của tôi cứ mờ mờ mịt mịt như vậy mãi. Thảo chắc là chẳng hề biết đến sự hiện diện của tôi cả trên ban-công lẫn trong rạp chiếu bóng. Nhưng, như là để bù lại, tôi luôn nằm mộng thấy Thảo. Thảo thường đến với tôi vào quãng trước hùng đông. Buổi sáng thức dậy, một làn hương mơ hồ như là hương thơm của giấc mơ vẫn còn vương vấn mãi.

*

* *

Năm ấy, sau Tết ta, ông thân của Thảo qua đời. Người ta bảo

rằng ông cụ mất đi thật là đúng lúc. Chỉ nán lại thêm dăm bữa nữa là cụ sẽ phải gánh theo xuống mồ trọn vẹn điều nhờ nhọc của cô con gái.

Nhưng mà cái điều nhờ nhọc ấy thực ra là một mối tình. Mối tình của Thảo với Minh, anh trai tôi. Đang là nghiên cứu sinh ở Liên Xô, Tết ấy anh Minh được gia đình triệu về để lấy vợ. Có nhiên không phải là lấy Thảo. Tôi chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao nữa. Hồi đang ở nhà chưa đi du học, ông anh tôi tính còn khệnh hơn cả tôi, có bao giờ mà anh lại để mắt đến Thảo. Ý trung nhân của anh là chị Diễm, một bông hồng thướt tha, đoan trang, kiều mị vào cỡ nhất cả khu phố. Ông bố của chị cấp ngang thứ trưởng ấy bị đột quỵ mà anh Minh phải cấp tốc về nước tổ chức cưới chạy tang.

Chẳng khác nào là một dị bản của đám cưới anh Quân chị Hằng, hôn lễ chị Diễm anh Minh cũng đã định ngày, cũng thiệp mời đã gửi, và cũng thế, phút cuối cùng, lại là Thảo xen vào. Chỉ có điều là ở dị bản anh đàn ông đã không bỏ của chạy lấy người, không im lìm chùi xoa nhẫn nhục dấu vết cuộc dan díu. Có thể là vì mới từ xứ nọ tự do luyện ái trở về nên anh Minh không úp mở gì hết, chẳng chút ý tứ giữ gìn.

Vừa chân ướt chân ráo về nước đã bập liên vào Thảo và đã lập tức yêu cuồng lên. Sự bội tình của anh mau chóng rành rành ra trước mắt thiên hạ. Hầu hết nữ phái, nghĩa là già nửa dư luận

trong phố sôi lên phần nộ, cả mẹ tôi nữa, và nhất là chị Hằng tôi. Nhưng anh trai tôi, con người của học hành, đạo lý và khuôn phép đã trở nên đặc biệt cứng đầu, ngày một thêm bạt mạng. Sự việc âm ỉ lên chỉ tổ giúp anh gạt nhanh mọi do dự. Công nhiên dẹp bỏ đám cưới, anh tàn nhẫn cắt đứt với chị Diễm. Anh gần như là phô trương thái độ bất tuân phụ mẫu và bất cần thiên hạ. Còn non tháng nữa là phải quay sang Liên Xô, anh đã dứt khoát dời khỏi nhà cha mẹ, chuyển tới ở nhờ nhà bạn. Giận điên người, song thân tôi tổng hết ra cửa mọi thứ của nả và quà cáp anh tải từ bên tây về. Minh liền khuôn tất xuống phòng Thảo. Trước lúc bỏ đi, đứng ở cổng, anh xác xược tuyên bố rằng nếu không vì ngại cho Thảo bị người ta đồn nén thì anh đã chẳng sá gì mà không vào sống với Thảo một phòng. Chờ bốn chín ngày của ông cụ xong là cưới - Anh tôi hùng hổ dọa thế. Bảy giờ tuy phải ngả theo quan điểm chung của cả nhà, mà thực lòng tôi phục anh tôi sát đất.

Và có vẻ như là anh tôi thậm chí làm liều. Có vẻ như anh chẳng còn thiết gì bản luận văn đang dang dở ở bên Nga. Ngày nào anh cũng về nhà, nhưng chẳng lên với gia đình, chỉ cứ buông Thảo chui vào, ngồi chơi đến chớm khuya mới tạm biệt. Ngày nào mẹ tôi và chị Hằng cũng ít nhất một trận làm dữ, nhưng Minh Thảo mặc kệ, hoặc đóng chặt cửa, hoặc xe máy dong nhau ra phố. Hôm giỗ bốn chín ngày ông bố, Thảo biện mấy mâm cơm mời

suốt lượt các gia đình trong cùng số nhà. Gia đình chúng tôi chẳng ai xuống. Cố nhiên là trừ anh Minh. Anh ở bên Thảo từ sáng đến tận tối, xăng xái chạy ra chạy vào đi lên đi xuống phụ giúp chị. Anh thay mặt chị đón khách tiền khách. Anh qua lại các mâm trong nhà ngoài sân, mời nước, mời thuốc, tiếp rượu, chuyện trò thưa gửi. Như là một với Thảo, anh xưng chúng tôi, và tự nhiên như tây gọi Thảo bằng em của anh trước mặt mọi người.

Tôi thần thờ đứng ngoài ban-công rất lâu, nhìn, vô hạn buồn nản. Anh Quân đã đứng cạnh từ lúc nào, tôi chẳng biết. “Nó giở bố nó hay nó làm lễ lên giường với ông anh cậu thế, tôi đồ cậu phân biệt được đấy?” Nhếch mép, Quân cười. Một cái cười khẩy, tuy nhiên méo xệch. Anh châm một điếu thuốc và lập tức sặc sụa. Nồng nặc xông xộc lên mùi rượu. Xưa giờ, rượu và thuốc là hai thứ ông anh rẻ tôi của tôi đặc biệt ghét. Nom anh bơ phờ, mặt mày xạm hắc, tái dại.

Tôi và anh Quân tuy chưa bao giờ là quá thân mật nhưng đã luôn hữu nghị với nhau. Thời gian trôi qua mới hơn nửa năm song tôi đã gần như quên hẳn cái hành vi bần tiện của anh ở Bách Thảo. Cả những khi thấy anh lúi húi tỉ mẩn lau chùi kì cọ chiếc xe đạp Mipha ấy tôi cũng gắng không cho một ý nghĩ mỉa mai nào gợn lên trong lòng. Thực tình là tôi chẳng muốn nhớ. Dù sao đi nữa thì anh Quân cũng quả thật người tử tế. Với cha mẹ tôi, anh hết

sức hiếu thảo, chu đáo mọi bề, không chê vào đâu được. Với chị Hằng, anh tận tình yêu thương, nhất là từ khi biết mình sắp thành ông bố trẻ con. Tôi không nghĩ rằng anh đóng kịch. Hoàn toàn không có vẻ gì là kịch. Và chẳng kịch để làm gì.

*

* *

Tối hôm ấy tôi đi ngủ sớm mong trốn khỏi những gì trong đầu và tiếng ồn dưới sân. Nhưng mãi mới thiếp đi được. Quãng nửa đêm lại bị thính giác lay thức. Có ai đó lên vào phòng, tới sát giường. Tôi om, nhưng tôi biết ngay đây là Quân. Anh đứng im bên giường tôi một lát rồi nhón quay bước trở ra. Tôi đếm được từng bước chân cực kì rón rén của anh xuống cầu thang, tôi nghe anh lẹp nhẹp đi qua sân sau. Ngồi dậy trong màn, không cần phải ra hắt ngoài ban-công, tôi cũng biết là anh dừng bước trước cửa buồng của Thảo. Anh không gõ cửa mà cào cào như mèo cào vào cánh cửa liếp. Tôi thậm chí nghe được tách một cái tiếng công tắc đèn bật lên. Cánh cửa nhà Thảo hé mở rất nhẹ. Tôi không thể biết phản ứng của Thảo sẽ như thế nào: hét lên, nức lên, gào khóc, nguyên rủa, xua đuổi, tôi chỉ hiểu rằng, ngay bây giờ đây, ngay tức thì thôi anh Quân sẽ lộ tẩy chân tướng, đồng thời tai tiếng cũng sẽ đến với gia đình tôi, chị Hằng tôi sẽ khổ, sẽ nhục, ngay bây giờ.

Nhưng, tình không có gì xảy ra hết. Chỉ có tiếng cánh cửa khép

lại. Im ắng hoàn toàn. Không có tiếng chân anh Quân quay lên. Tôi mở cánh cửa lách ra ban-công. Đã quá nửa đêm. Mưa phùn rét mướt. Sau cánh cửa đóng chặt, buồng Thảo còn để đèn, nhưng chỉ một lát thì tắt, cửa vẫn đóng chặt kín bung. Có lẽ do khí lạnh và hơi ẩm mà tôi trở nên bất động và vô cảm, tôi không nghĩ gì hết, cứ đứng ì người ra thế ngoài ban-công. Hồi lâu, rét run tôi đành loạng choạng trở về giường. Giấc mơ quen thuộc lúc gần sáng không còn đến với tôi nữa, thay vào đấy là tiếng chân anh Quân rón rén lên cầu thang mà tôi nghe thấy vào lúc gần sáng.

Giờ đây ngẫm lại những ngày tháng đó, thú thực tôi không hiểu nổi con người mình. Cùng một lúc cả chị tôi cả anh tôi cả cha mẹ tôi bị người ta lừa dối, vậy mà tôi nín nhịn đứng ngoài cuộc, khách quan nhìn ngó và lắng nghe. Những đêm đen vụng trộm của ông anh rẻ thì cứ lặng lẽ tái diễn. Đêm ấy, đêm sau, rồi lại đêm sau nữa... rất êm, rất khéo, tuy nhiên hành tung của anh vẫn là rất liều lĩnh và lộ liễu. Nửa đêm, tiếng chân xuống cầu thang. Tiếng chân đi ngang qua khoảnh sân sau lép nhép bùn. Tiếng mèo cào vào cánh cửa. Tiếng cửa mở ra thật nhanh, khép lại thật nhanh. Gần sáng, lại những tiếng động đó nhưng ngược trình tự. Cửa mở ra. Tiếng chân nhón bước lên cầu thang... Vậy mà chẳng ai hay.

Hai kẻ báng bỏ ấy mới may mắn làm sao. Cả khu nhà với bao

nhieu những tai những mắt đã không hề bị đánh động. Còn chị Hằng tôi bụng mang dạ chửa mà đêm đêm cứ li bì mê mết chẳng khác nào uống quá liều thuốc ngủ. Rốt cuộc chỉ một mình tôi sống trong đêm với cái cuộc tình dễ sợ và ảm đạm như của loài ma ấy. Cả khi thức cả khi ngủ lẫn khi chập chờn, tâm trí tôi luôn mấp mé, châu chực ở sát bên cặp tình nhân tham tàn, hai con người ma dại đó, như thể pháp phông canh chừng cho họ.

Nhưng mỗi sáng ra trở dậy, ngó vào buồng ăn, anh Quân chị Hằng thân thương bên nhau, điểm tâm và trò chuyện, tôi không sao nuốt nổi suất quà sáng của mình. Và bởi sức người có hạn, không kham nổi nữa, tôi xin cha mẹ cho phép chuyển vào nội trú trong kí túc xá sinh viên.

Mẹ tôi nhất định không bằng lòng, buồn bực trách cứ tình cảm gia đình của anh em chúng tôi quá ư nhạt nhẽo. Nhưng cũng nhờ những lời mẹ phản nản nên tôi mới được biết rằng không chỉ anh Minh và tôi mà cả anh Quân cũng đang muốn bỏ nhà ra đi. Anh rể tôi được điều vào Sài Gòn giữ chân trưởng ban đại diện của cơ quan ở trong ấy. Mặc dù chị tôi còn vài tháng nữa là sinh, mặc dù cha tôi thừa sức can thiệp để anh tôi không phải đi, nhưng anh đã nhất quyết. Anh đã định ngày, ngay đầu tuần sau: đã đặt vé xe lửa. Mẹ tôi vừa bực vừa thương anh Quân gàn tính, vì việc chung quên tình riêng, bỏ nơi đây đủ sung túc xông vào trong đó chuốc lấy kham khổ, chấp nhận cuộc sống “nhá bo bo đắp đổi

qua ngày”.

Song thân tôi đã luôn sai lầm về anh Quân. Chị tôi cũng vậy, cả tôi nữa, không bao giờ có thể lường hết được bụng dạ anh ấy.

Tôi cứ nghĩ anh buộc lòng phải ra đi như vậy là chấm dứt một lần cho xong với Thảo. Anh ấy đã không còn cách nào khác, tôi nghĩ như thế. Thế nhưng, cách ứng phó của anh với đời thực là đa dạng và uyển chuyển hơn tôi tưởng rất nhiều. Bởi vì, rốt cuộc, anh Quân đã không hề phải trốn chạy đi đâu hết. Người phải lẩn lũi trốn đi là Thảo.

Bỗng dưng, Thảo từ bỏ cửa nhà, biến đi biệt tích. Đột ngột, một buổi sáng, căn phòng ga-ra của chị đã thuộc sở hữu của nhà hàng xóm kề vách, cả đồ đạc nữa. Có lẽ chỉ những láng giềng sân sau của chị là biết trước sự tình. Chúng tôi, những người ở nhà trên thì không hề hay. Ngay tôi cũng bị bất ngờ, tôi không cảm thấy gì hết, không nghe thấy gì bất thường dưới phòng chị đêm chị ra đi. Điều duy nhất tôi lấy làm lạ là không nghe tiếng ông anh rề rần mò xuống đó đêm hôm ấy.

Còn ông anh trai của tôi thì có thể nói như là bị trời giáng. Hôm trước anh còn tới chơi, còn ngồi hết buổi tối trong phòng của Thảo. Hôm sau, thậm chí cả một phong thư, một lời nhắn nhủ Thảo cũng không để lại cho anh tôi. Toàn bộ cửa nhà đồ đạc Thảo nhượng lại cho người ta thật mau và thật êm để lấy có vài chỉ, lại lặng thinh khăn gói lặn không sủi tăm như thế, hẳn là đi

vượt biên rồi, mọi người trong khu nhà đều nói vậy. Anh tôi tê điếng, tái dại, loạng choạng bỏ lên nhà nằm lịm.

*

* *

Anh trai thì suy kiệt tinh thần, anh rể sắp lên đường, chị gái bụng mang dạ chửa, tất nhiên tôi không thể lập tức bỏ nhà vào ở trong kí túc xá. Đây là những ngày khó chịu không tả được, không khí trong nhà khiến tôi khó thở. Tuy rằng mừng trong bụng với việc Thảo đã chịu “buông tha” cho anh Minh nhưng mẹ tôi, chị tôi vẫn thấy sự đứt tình trắng trợn và trơ trẽn ấy xúc phạm quá xá danh dự gia đình chúng tôi. Cứ bữa cơm tối đông đủ cả nhà là hai người căm phẫn nói chuyện về Thảo. Cha tôi thì nóng ruột và giận dữ vì sự kém cỏi bản lĩnh của anh Minh. Gay gắt chỉ trích trạng thái tinh thần lệt bệt kéo dài của anh cha tôi đòi hỏi và thúc bách anh mau vực mình lên, nhanh chóng thu xếp sự nghiệp phó tiến sĩ. Anh tôi lúc cãi lại, lúc lì ra thăm lăm, lúc vùng vằng buông bát buông đĩa bỏ về phòng riêng nằm vật.

Tôi thì vẫn như thông lệ, chẳng nói năng gì, không can dự. Tôi chỉ ngầm quan sát anh Quân. Tôi thấy anh quá ư điềm nhiên, một vẻ điềm nhiên mà tôi nghĩ là trên mức cần thiết. Anh từ tốn lên tiếng dàn hoà mọi người, khuyên mẹ và chị Hằng quên “cô ta” đi, xin cha tôi bớt giận, thông cảm cho nỗi đau của anh Minh, vân vân và vân vân. Nhưng chẳng cần phải là kẻ thâm trầm, sâu

sắc gì cho lắm, tôi cũng bắt gặp những thoáng chốc bản thân trên gương mặt anh. Càng cận ngày anh lên tàu vào Nam những thoáng chốc như thế tôi càng bắt gặp nhiều hơn. Dù có tài thánh cũng không ai trên đời này có thể hoàn toàn giấu tiệt được thực chất tâm trạng mình, nhất là tâm trạng do dự, nổi phân vân, sự ngán ngại.

Đến khi chỉ còn một ngày nữa là khởi hành thì ông anh rề tôi bỗng nhiên thay đổi. Anh công khai trở nên đăm chiêu. Anh ưu tư ra mặt. Anh rối bời vì âu lo cho tình trạng sức khỏe của chị tôi. Rồi bất ngờ anh tuyên bố không thể ra đi, hoàn cảnh gia đình lúc này đang rất cần anh, nhất là chị Hằng, vì vậy anh cần phải ở lại. Anh xin cha tôi nói với trên thôi không điều động anh nữa. Mặc dù không hài lòng với sự rút lui quá cấp kì của anh Quân, nhưng cha tôi công nhận sự rút lui ấy là hợp tình hợp lí, và việc gì chứ việc giữ anh lại ở ngoài này thì trong tầm tay ông, ông thu xếp được ngay.

Chị tôi vui mừng, hoan hỉ dỡ bỏ tư trang của anh ra khỏi va li.

Còn tôi thì được nhiệm vụ ra ga “đá” lại cho anh cái vé tàu Thống Nhất. Cầm tấm vé trên tay tôi chột hiều. Mấy bữa trước cứ lấy làm lạ là vì sao anh Quân lại phải chịu khổ sở thế không chịu đi máy bay.

Hôm sau, trước giờ đoàn tàu Nam chuyển chiều tôi chuyển bánh, tôi lần ra ga để được nhìn thấy Thảo. Tôi tuyệt đối không mảy

may hồ nghi gì chuyện đấy.

Chiều xuân, mưa phùn, nhưng trong mưa vẫn gió bắc lửa hun hút. Trên sân ke xám xịt, ướt át, lạnh lẽo đông nghịt hành khách và người đưa tiễn. Giữa đông người như vậy mà tôi tìm ngay được Thảo, trông thấy Thảo ngay là nhờ cái nhìn không lẫn vào đâu được của những anh đàn ông. Những cái nhìn mà tôi đã quá quen, những cái nhìn của sự không thể nhìn được mỗi khi người ta nhắc thấy Thảo.

Còi tàu đã rúc lên, Thảo vẫn dưới ke, trong mưa. Va-li trên ghế đá. Vẫn còn vài hành khách tới trễ, tay xách nách mang học tốc đi mau qua cửa kiểm soát, vội vội vàng vàng chạy qua màn mưa đã bắt đầu nặng hạt, chen lên toa. Thảo nhìn họ, nhìn về phía cửa phòng chờ, nhìn những người tiễn đưa đang dạt ra đứng tránh mưa dưới mái hiên. Chị nhìn cả tôi, vào tôi nữa. Tuy nhiên, là một cái nhìn trống không, nhìn mà không thấy gì cả./.